

LD VIETSOURCE PETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/07/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK16+PPD+HSD	7:25	2+17+2	0+0+0		0+20+2	0+0+0	
2		PPD+GTCT+CTK3	7:25	11+0+11	0+0+0		10+0+12	0+0+0	chuyen 1 ppd- gtclchuyen 1 gtcl-ctk3
3		TGTH1+AMD	7:25	5+10	0+0		6+13	0+0	
4		AMD+TD2+VSP01	9:25	10+3+0	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
5		P4+BK15+BK20	9:25	6+13+0	0+0+0		4+7+4	0+0+0	
6		T.UNG	11:25	12	0		17	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2024	TO: BK16 - PPD - HSD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNAM - TOAN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO ĐỨC ANH	BK16	02	1	15	39	83	CODIEN	Vietnamese
2	DOAN VIET ĐÔNG	BK16	01	1	11		73	CODIEN	Vietnamese
3	ĐO TRUNG KIEN	PPD	600,99	2	20		71	YTE	Vietnamese
4	TRỊNH VĂN NHA	PPD	95-96	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT TIỀN	PPD	87-88	2	7	60	65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	91	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VĂN ĐÀO	PPD	84	1	4		88	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	85-86	2	8		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG HUY	PPD	92	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN NINH	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN BÁC	PPD	93	1	10	12	58	KH-THAC	Vietnamese
14	BIỆN MINH SƠN	PPD	97	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	98	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	89	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG DŨNG	PPD	90	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN TIỀN ĐẠT	PPD	80-82	3	12		84	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THANH TRÍ	PPD	83	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐO THẺ THANH	HSD	85	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
21	CHU ĐỨC CHI	HSD	61	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	2	2	26	156	39	0		
2	PPD	17	20	101	1.203	72	20		
3	HSD	2	2	13	147	0	2		
TOTAL		21	24	140	1.506	111	22		
WEIGHT KG				140	1.506	111			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2024	TO: PPD - GTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LINH - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ CHÍ KIẾN	PPD	46	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯU QUÝ TRUNG	PPD	44	1	5		74	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH AN	PPD	41	1	4		60	PSV	Vietnamese
4	TRẦN MẠU SƠN	PPD	47	1	5		71	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	48	1	5		65	PSV	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN DOANH	PPD	42	1	5		70	PSV	Vietnamese
7	TRẦN MINH THUẬN	PPD	50	1	7		70	PSV	Vietnamese
8	TÀ QUANG PHỤC	PPD	45	1	4		105	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN TỌ	PPD	51	1	6		57	PSV	Vietnamese
10	HOANG XUÂN ĐÔNG	PPD	43	1	6		61	PSV	Vietnamese
11	LY CHUYỀN CHIÊU	PPD	49	1	5		100	PSV	Vietnamese
12	LƯƠNG HOANG ANH	CTK3	54	1	14	80	85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	73	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ HÙNG	CTK3	51	1	5	27	78	T-TIN	Vietnamese
15	PHAN VĂN TUẤN	CTK3	72	1	6		75	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN KHANH	CTK3	44	1	3		77	PSV	Vietnamese
17	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	77	1	3		85	PSV	Vietnamese
18	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	76	1	2		67	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH HOÀNG	CTK3	74	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	TRẦN HÙNG ANH	CTK3	051	1	3		69	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TIẾN	CTK3	75	1	4		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	11	11	61	805	0	11	+	CHUYEN 1 PAX PPD-GTC1 CHUYEN 1 PAX GTC1-CTK3
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	+	
3	CTK3	10	10	52	732	107	11		
TOTAL		21	21	113	1.537	107	22		
WEIGHT KG				113	1.537	107			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2024	TO: TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:45
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ATUÂN - TRƯỜNG	ETA: 19:35
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LA NGOC HOAN	TGTH1	40	1	9	20	70	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG LONG	TGTH1	38-39	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HA	TGTH1	36	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TRUNG	TGTH1	35	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN DUC CUONG	TGTH1	37	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	PHUNG MINH HAI	AMD	800	1	9	115	72	HLJOC	Vietnamese
7	TRINH THUONG MAI	AMD	05-06	2	10		61	TLJOC	Vietnamese
8	HY TAC SANG	AMD	12-13	2	13		70	TLJOC	Vietnamese
9	HO ANH QUOC	AMD	09	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO SY KHOI	AMD	04	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN LAM	AMD	01	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
12	DOAN VAN DUNG	AMD	10-11	2	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ANH KHOA	AMD	03	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
14	LE TRI TRUNG	AMD	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRUONG THE KHAI	AMD	07-08	2	6		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	5	6	41	335	20	6		
2	AMD	10	14	81	700	115	13		
TOTAL		15	20	122	1.035	135	19		
WEIGHT KG				122	1.035	135			

GRAND TOAL: 1.292 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2024	TO: AMD - TD2 - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNAM - TOAN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUỐC HUY	AMD	21-22	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN TRƯỜNG	AMD	23	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TUẤN CHUNG	AMD	26	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
4	CÔNG ĐỨC MINH TRI	AMD	25	1	11		82	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN LƯƠNG HÀ NAM	AMD	35-37	3	12		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TUẤN ANH	AMD	30	1	16	32	77	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH NGÂN	AMD	27	1	8	20	65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGHIÊM TRINH NHẬT	AMD	28	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TRINH	AMD	29	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HUNG	AMD	24	1	10		69	PSV	Vietnamese
11	TRƯƠNG QUỐC THĂNG	TD2	69-70	2	22		81	DVL	Vietnamese
12	VŨ VĂN NAM	TD2	68	1	13		70	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆU	TD2	71-72	2	20		85	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	13	103	709	52	15		
2	TD2	3	5	55	236	0	4		
3	VSP01	0	0	0	0	35	3		
TOTAL		13	18	158	945	87	22		
WEIGHT KG				158	945	87			

GRAND TOAL: 1.190 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2024	TO: P4 - BK15 - BK20	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LINH - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE XUÂN KHOE	P4	92-94	3	16		64	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN BA SƠN	P4	87-89	3	22		64	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM MINH NGAY	P4	81-82	2	14		64	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN CÔNG LỰC	P4	83-84	2	16		66	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	90-91	2	26		59	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẠO ĐỨC TRƯỞNG	P4	85-86	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN MAI	BK15	46	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HÙNG	BK15	47	1	11		52	XAYLAP	Vietnamese
9	LÂM QUANG QUY	BK15	28	1	15	13	75	XAYLAP	Vietnamese
10	VÌ THAI	BK15	44-45	2	18	55	61	XAYLAP	Vietnamese
11	TRỊNH THANH GIANG	BK15	02	1	13	20	70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TRƯỞNG	BK15	26-27	2	21		67	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH HÙNG	BK15	01	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CÔNG	BK15	32-33	2	21		72	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN QUANG PHÚC	BK15	03-04	2	22		75	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN NHƯ PHƯƠNG	BK15	36	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH NAM	BK15	34-35	2	11		55	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SƠN	BK15	30-31	2	22		62	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN THANH	BK15	48	1	8	19	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	6	14	114	376	0	4		THAO 1 GHE DOI CHO HANG
2	BK15	13	19	192	872	107	7		
3	BK20	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		19	33	306	1.248	107	15		
WEIGHT KG				306	1.248	107			

GRAND TOAL: 1.661 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2024	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: CHIẾN - MTIẾN	ETA: 14:40
VANG			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH HIÊU NGHĨA	T.UNG	27	1	9	115	81	PVEP ITC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BẢO	T.UNG	21	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
3	FEDORCHENKO	T.UNG	18,34	2	13		81	KH-THAC	Russian
4	PHẠM QUANG QUY	T.UNG	20	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG VĂN MẠNH	T.UNG	28-29	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN BÁC	T.UNG	24	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LUƠNG VĂN LUƠNG	T.UNG	26	1	8		93	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN THUY	T.UNG	23	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH BÁC	T.UNG	19	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ANH TUÂN	T.UNG	25	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI TRỌNG HUNG	T.UNG	30	1	12		56	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN HAI	T.UNG	22	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	12	14	89	820	115	17		
TOTAL		12	14	89	820	115	17		
WEIGHT KG				89	820	115			

GRAND TOAL: 1.024 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

20/07/2024